

HAI CHIẾN DỊCH TRUYỀN THÔNG CỦA BẮC KINH:

TRỊNH HÒA KHÁM PHÁ MỸ CHÂU NĂM 1421

VÀ CHIÊM CỨ HOÀNG SA TRƯỜNG SA NĂM 1413

LUẬT SƯ NGUYỄN HỮU THỐNG

Khám phá Mỹ Châu là nói cho vui; thôn tính Biển Đông là mục tiêu chiến lược.

Mới đây Trung Quốc phát động hai chiến dịch phô trương, tuyên truyền rằng:

Năm 1421, trong Chuyến Đi Thứ Sáu (1421-1422) của Chiến Dịch Thất Hạ Tây Dương, Trịnh Hòa đã khám phá Mỹ Châu, trước Christopher Columbus 71 năm (năm 1492). So với Vasco Da Gama là người đã khám phá Mũi Hảo Vọng và đi xuyên 3 đại dương, từ Đại Tây Dương qua Ấn Độ Dương đến Thái Bình Dương (năm 1498), Trịnh Hòa đã thực hiện cuộc hành trình xuyên dương 77 năm về trước.

Và trong Chuyến Đi Thứ Tư (1413-1415) Trịnh Hòa đã chiếm cứ Chiêm Thành cả trên lục địa lẫn ngoài hải phận trong đó có các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Đây là hai chiến dịch truyền thông, mạo nhận thành tích để phô trương thanh thế và bóp méo sự thật.

Dầu sao sự mạo nhận này đã bị lịch sử phủ nhận.

1. TRỊNH HÒA KHÁM PHÁ MỸ CHÂU NĂM 1421?

Trước hết, theo chính sử Trung Quốc, suốt chiều dài lịch sử, dân tộc Trung Hoa không tha thiết đến đại dương. Thậm chí, trong các thế kỷ thứ ba và thứ hai Trước Công Nguyên (thời Đế Quốc Tần Hán), Trung Hoa đã gửi những đoàn thám hiểm đến Biển Nhật Bản. Và trong thế kỷ 15, Minh Thành Tổ đã cử những phái đoàn thám hiểm Tây Dương đến Đông Nam Á, Ấn Độ và Phi Châu và đã viếng thăm 37 quốc gia duyên hải tại Ấn Độ Dương. Đó là những chuyến đi về ngoại giao và thương mại (tribute and trade). Những sự kiện này đã được ghi chép trong 3 loại tài liệu lịch sử:

a. Cuốn Minh Sử là chính sử.

- b. Các bia kỷ niệm và các đồ bản tuyên dương thành tích được tồn trữ tại Phúc Kiến là địa điểm xuất phát Chiến Dịch.
- c. Các sách sử địa trước tác bởi các thành viên tham gia Chiến Dịch như Doanh Nhai Thăng Lãm của Mã Hoan và Tinh Tra Thăng Lãm của Phi Tín. Trong Chuyến Đi Thứ Tư (1413-1415) Trịnh Hòa đi qua Ấn Độ, Vịnh Ba Tư, Biển Hồng Hải đến đông Phi Châu phía cực tây Ấn Độ Dương.

Về Chuyến Đi Thứ Sáu (1421-1422) Bắc Kinh đại ngôn rằng Trịnh Hòa đã đi xuyên qua Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương để khám phá Mỹ Châu năm 1421.

Tuy nhiên, theo chính sử, Chuyến Đi Thứ Sáu của Trịnh Hòa là chuyến đi ngắn nhất chỉ kéo dài 7 tháng, từ tháng 2-1421 đến tháng 9-1421. Trong chuyến đi này Trịnh Hòa chỉ đi từ Phúc Kiến đến Sumatra (Nam Dương). Kế tiếp, hai sĩ quan tùy viên Yang Ching và Hung Pao đã điều khiển cuộc hải trình. (Lịch Sử Trung Quốc Thời Trung Cổ (1978), trang 290-292).

Trong 7 chuyến công du, Trịnh Hòa không đến Đại Tây Dương, mà chỉ đi qua Biển Nam Hoa đến Ấn Độ Dương. Và như vậy không có việc, trong thế kỷ 15, Trịnh Hòa đã đi xuyên qua 3 đại dương là Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương, và qua 3 châu Á, Phi và Âu để khám phá Mỹ Châu năm 1421.

Trong cuốn Trung Hoa Thao Túng Đại Dương học giả Louise Levathes, bình bút tờ Nữ Ước Thời Báo và là giáo sư thỉnh giảng tại Đại Học Nam Kinh, cũng xác nhận điều đó: “Trong thời gian từ 1405-1433 các đoàn bảo thuyền (treasure ships) do Đô Đốc Thái Giám Trịnh Hòa chỉ huy đã thực hiện 7 cuộc hành trình vượt qua Biển Nam Hoa đến Ấn Độ Dương, Vịnh Ba Tư và bờ biển Đông Phi [chứ không sang Đại Tây Dương]. Trong những cuộc tiếp xúc với các thương gia Ả Rập người Trung Hoa cũng nghe nói về Âu Châu. Tuy nhiên họ đã không đến miền “cực tây” đó, vì Âu Châu chỉ sản xuất len dạ và rượu vang là những sản phẩm không được thị trường Trung Quốc ưa chuộng”. (Louise Levathes: *When China Ruled the Seas*, Simon & Schuster, New York, 1994, p. 20).

Mục đích những chuyến công du là thiết lập quan hệ ngoại giao và giao lưu thương mại. Nếu quả thật hồi đó Trịnh Hòa đến Đại Tây Dương thì lẽ tất nhiên đã phải ghé đến các cường quốc Âu Châu hồi thế kỷ 15 như Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Anh, Pháp, Hòa Lan trước khi đi xuống Mỹ Châu là vùng đất hoang vu với các sắc dân da đỏ bán khai không thành quốc gia mà cũng không có những tài nguyên hay thổ sản để giao lưu thương mại với Trung Quốc.

Và chiến dịch truyền thông của Đế Quốc Đại Hán chỉ là chuyện bịa đặt vụng về, bất khả tín.

Như vậy, theo các sử liệu của Trung Quốc và trên thế giới, Trịnh Hòa không lai vãng đến Đại Tây Dương và cũng không khám phá Mỹ Châu. Đây chỉ là một chiến dịch tuyên truyền, bịa đặt thành tích để phô trương thanh thế. Tuyên truyền dối trá là vũ khí chiến lược số 1 của Cộng Sản.

Trung thành với sách lược này, Bắc Kinh còn dựng đứng câu chuyện, từ thế kỷ 15 Trịnh Hòa đã chiếm cứ Chiêm Thành với Hoàng Sa Trường Sa.

TRỊNH HÒA CHIẾM HOÀNG SA TRƯỜNG SA NĂM 1413?

Sau vụ đảo chánh cướp ngôi của cháu ruột Minh Huệ Đế năm 1402, để làm lạc hướng dư luận, về mặt quốc tế, năm 1405 Minh Thành Tổ phát động chiến dịch Thất Hạ Tây Dương. Về mặt quốc nội, huy động hàng trăm học giả Trung Quốc soạn thảo cuốn Vĩnh Lạc Đại Toàn để đề cao cá nhân Minh Thành Tổ. Điều mĩa mai là, viện cớ khôi phục nhà Trần, Minh Thành Tổ, kẻ soán đoạt ngôi vua Nhà Minh, đã đem quân trừng phạt Hồ Quý Ly là kẻ soán đoạt ngôi vua Nhà Trần. Trương Phụ, Mộc Thạnh truyền hịch loan báo quân Tàu chỉ sang Việt Nam để tái lập ngôi vua nhà Trần, một triều đại vinh quang được toàn dân quý mến sau 3 trận đại thắng quân Mông Cổ. Với chiêu bài “cứu dân phạt tội” nhằm thu phục nhân tâm, quân nhà Minh đánh đâu được đó, quân nhà Hồ phân giã ngũ, phân qui hàng. Chủ yếu Minh Thành Tổ đã lợi dụng thời cơ để đem quân thôn tính Đại Việt trong suốt 20 năm (1407-1427).

Về Chiến Dịch Thất Hạ Tây Dương, trong Chuyến Đi Thứ Nhất (1405-1407), với một hạm đội hùng mạnh trên 27 ngàn sĩ tốt và hơn 300 hải thuyền, trong đó có 62 bảo thuyền lớn (large treasure ships), Trịnh Hòa đã không đổ bộ Việt Nam, chỉ ghé bến Đồ Bàn hay Trà Bàn (Chaban). Lúc này, nếu quả thật có kế hoạch thôn tính Chiêm Thành, Minh Thành Tổ chỉ cần điều động đội thủy binh hùng mạnh của Trịnh Hòa trong Chuyến Đi Thứ Nhất, chứ không cần phải đợi đến Chuyến Đi Thứ Tư (năm 1413) mới dùng thủ đoạn đồng minh giả hiệu để xâm chiếm Chiêm Thành cả trên lục địa lẫn ngoài hải phận.

Và lại, theo chính sử, về Chuyến Đi Thứ Tư (1413- 1415), Minh Sử chỉ ghi Trịnh Hòa có đến Ấn Độ Dương, Vịnh Ba Tư, Biển Hồng Hải và Đông Phi Châu, chứ không ghi việc Trịnh Hòa đã chiếm Chiêm Thành với Hoàng Sa Trường Sa. Đặc biệt Trịnh Hòa đã ra huấn thị cho các đội hải thuyền: “phải

tránh xa các vùng đá ngầm và các đảo nguy hiểm tại Biển Nam Hoa” [Thất Châu Dương phía tây bắc Hoàng Sa]. Trong những chuyến đi sau này, nhiều bảo thuyền đã bị mất tích vì bão tố. (Louise Levathes: When China Ruled the Seas, p. 93).

Điều đáng lưu ý là, lập luận của Chính Phủ Bắc Kinh cho rằng Trịnh Hòa đã chiếm Hoàng Sa Trường Sa từ đời Nhà Minh (thế kỷ 15) hoàn toàn mâu thuẫn với lập trường của chính họ trong Bản Chú Giải về các Đảo Nam Uy (Trường Sa) và Tây Sa (Hoàng Sa) ngày 1-9-1951, theo đó Trung Quốc đã chiếm Hoàng Sa Trường Sa từ đời Nhà Tống (thế kỷ thứ 10 đến thế kỷ 13). (Notes on the Nanwei and Sisha Islands of 9-1-1951: People’s China Foreign Language Press).

Đây chỉ là những quyết đoán hồ đồ và những khẩu thuyết vô bằng.

Vì nếu Bắc Kinh dám tuyên bố Trịnh Hòa đã khám phá Mỹ Châu năm 1421, thì họ cũng không ngần ngại bịa đặt rằng Trịnh Hòa đã thôn tính Hoàng Sa Trường Sa năm 1413.

Nói tóm lại, về hai chiến dịch truyền thông cho rằng Trịnh Hòa đã khám phá Mỹ Châu năm 1421, và đã chiếm cứ Hoàng Sa Trường Sa năm 1413, chúng ta chỉ có thể kết luận: Phải là người Đại Hán đảm lược (to gan lớn mật) mới dám lấy những chuyện hoang đường võng tưởng làm sự thật lịch sử.

Trên đây là những sự thật lịch sử do các học giả Trung Quốc biên soạn. Đó cũng là những lời bình giải mà người viết chuyển đến ông Tập Cận Bình nhân chuyến công du mới đây của ông tại Hoa Kỳ.

Đọc lại lịch sử Chiêm Thành chúng ta không thấy điều khoản nào ghi rằng trong thế kỷ 15 đời Minh Thành Tổ, Trung Quốc đã chiếm cứ nước Chiêm gồm cả lục địa và hải phận trong đó có các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Theo cuốn Bách Khoa Toàn Thư Anh Quốc (Encyclopedia Britannica 1973, Champa trang 723), Chiêm Thành là một quốc gia phân hóa thành bốn tiểu bang hay “phủ” là: Amaravati (Quảng Nam), Vijaya (Bình Định), Kauthara (Khánh Hòa) và Panduranga (Bình Thuận hay Phan Rang). Tới thế kỷ thứ 6 Chiêm Thành thoát khỏi sự thống trị của Trung Quốc để trở thành một nước độc lập đặt thủ đô tại Amaravati (Quảng Nam). Trong thế kỷ thứ 9 quân Chiêm tấn công tại mấy tỉnh Giao Châu về phía bắc đồng thời đẩy lui Chân Lạp về phía tây.

Đến thế kỷ thứ 10 Việt Nam giành được độc lập. Và trong thế kỷ 11 khi vua Lý Thánh Tông đổi quốc hiệu là Đại Việt (năm 1054) phát động

cuộc Nam Chinh trừng phạt Chiêm Thành, Chế Củ đã dâng ba châu thuộc địa phận Quảng Bình Quảng Trị để chuộc tội (năm 1069).

Qua thế kỷ 14, sau khi 3 lần đại thắng quân Mông Cổ, Thái Thượng Hoàng Trần Nhân Tông trong cuộc thắng cảnh Chiêm Thành hứa sẽ gả Công Chúa Huyền Trân cho Chế Mân. Với vinh dự được làm rể Đại Việt, Chế Mân dâng hai châu thuộc địa phận Thuận Hóa để làm lễ cưới (năm 1306). Cuộc hôn nhân chưa được một năm thì Chế Mân chết, và theo tục lệ Chiêm Thành, Hoàng Hậu Huyền Trân phải hỏa thiêu để chết theo. Mặc dầu vậy vua Nhà Trần đã tìm cách giải thoát cho Công Chúa. Cũng vì mâu thuẫn này mà các vua Chiêm Thành từ Chế Chỉ và Chế Bồng Nga đã lấy cớ đem quân tàn phá Đại Việt trong 30 năm. Và sau này cuộc chiến tranh kéo dài trong suốt một thế kỷ từ đời vua Trần Nghệ Tông (1370) đến vua Lê Thánh Tông (1470). Kết cuộc năm 1471 dưới triều Hồng Đức Nguyên Niên, trong Chiến Dịch Bình Định, Đại Việt đã thôn tính lãnh thổ Chiêm Thành cả trên lục địa lẫn ngoài hải phận trong đó tọa lạc các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Cuốn “Early Civilizations of Southeast Asia” của Sử Gia Dougald JW O’Reilly (Altamira Press U.S.A., 2007, trang 139) cũng xác nhận điều đó: “The Cham polity finally collapsed in 1471 with the capture of the capital Vijaya by the Viet”.